

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ HÀ ĐÔNG**

**ĐẶC ĐIỂM TẢN VĂN NGÔ TẤT TỐ**

**Chuyên ngành : Văn học Việt Nam**  
**Mã số : 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

**Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 1: TS. Ngô Minh Hiền

Phản biện 2: TS. Phan Ngọc Thu

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 28 tháng 12 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Ngô Tất Tố được coi là một trong những cây bút xuất sắc của dòng văn học hiện thực Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám và là một trong những tác giả lớn có vị trí quan trọng trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Chỉ với ba thập kỷ cầm bút ông đã để lại một sự nghiệp đồ sộ, độc đáo bao gồm nhiều thể loại: phóng sự, truyện ký, tản văn, khảo cứu, dịch thuật, tiểu phẩm báo chí... và ở thể loại nào ông cũng để lại được dấu ấn đặc sắc riêng. Chính vì thế suốt sáu thập kỉ qua, thân thế và sự nghiệp sáng tác của ông đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu, phê bình.

Tuy vậy, việc nghiên cứu văn chương Ngô Tất Tố chưa thật toàn diện, sự hiểu biết của các thế hệ độc giả về ông cũng chưa đầy đủ: Người ta hầu như mới chỉ biết và quan tâm nhiều đến một nhà tiểu thuyết Ngô Tất Tố với *Tắt đèn*, *Lều chõng* mà chưa biết hoặc ít quan tâm đến tản văn Ngô Tất Tố với hàng trăm bài báo sắc sảo và có giá trị văn học.

Ngô Tất Tố là một cây bút viết liên tục ngót 20 năm, vào một thời sôi động nhất trong lịch sử báo chí Việt Nam; cũng là khi diện mạo hiện đại của văn chương - học thuật dân tộc đạt đến độ hoàn thiện. Thời phong trào báo chí đóng vai trò là bả đỡ hoặc điểm tựa cho sự phát triển của văn chương - học thuật; mỗi người viết qua báo chí mà tiếp cận, gắn bó với thực tế; đồng thời qua báo chí để thử nghiệm và rèn giũa kỹ năng viết trước nhu cầu rất đa dạng của công chúng trong sự phát triển gấp rút của đời sống đô thị.[35,tr11]

Tổng tập *Tản văn Ngô Tất Tố* ra mắt độc giả đã khiến cho không ít người giật mình: hóa ra tất cả những gì đã biết về Ngô Tất Tố mới chỉ một góc nhỏ. Từ các tên báo mà ông tham gia, các bút

danh mà ông sử dụng, các chuyên mục mà ông phụ trách chứng tỏ sự dày dặn và kinh nghiệm và của cây bút Ngô Tất Tố.

Từ *Tản văn của Ngô tất Tố* có thể rút ra rất nhiều bài học quý giá mà Ngô Tất Tố đã trải nghiệm và tích lũy đối với chúng ta hôm nay.

Việc tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về ông nhất là qua mảng tản văn sẽ giúp chúng ta khám phá và góp phần khẳng định vị trí, tài năng của Ngô Tất Tố trong lịch sử văn học dân tộc.

Đó cũng chính là lí do chúng tôi chọn ***“Đặc điểm của tản văn Ngô Tất Tố”*** để nghiên cứu.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Trong “Nhà văn hiện đại” Vũ Ngọc Phan gọi Ngô Tất Tố “một tay kì cựu trong làng văn làng báo Việt Nam” “có óc phê bình, có trí xét đoán, có tư tưởng mới”, và nhấn mạnh: “... về đường văn nghệ ông đã theo kịp cả những nhà văn thuộc phái tân học xuất sắc nhất.

Nhà nghiên cứu lí luận, phê bình Phan Cự Đệ trong *Ngô Tất Tố sống mãi trong lòng cách mạng* nhận xét “Hơn 30 năm viết báo, viết văn, dịch thuật, nghiên cứu, phê bình văn học, Ngô Tất Tố đã để trọn cuộc đời mình đóng góp cho sự nghiệp văn học, sự nghiệp cách mạng và đã có những cống hiến lớn lao”.

Về nghệ thuật, Phan Cự Đệ đánh giá cao nghệ thuật châm biếm sắc sảo của Ngô Tất Tố: “... bất cứ lúc nào có điều kiện, Ngô Tất Tố sẵn sàng sử dụng những đòn đánh thẳng vào mặt đối phương, không kiêng nể và ông phân biệt rất rõ lối đã kích và trào lộng đã kích để đánh địch.[35,tr57]

Bản về tiểu phẩm của Ngô Tất Tố, Hà Minh Đức đánh giá cao tính thời sự, và tính luận chiến của nó: “Ngô Tất Tố không viết tiểu phẩm để in trong sách hoặc trong tạp chí hàng tháng, nhiều tháng mà

chủ yếu là in trên báo hàng ngày, hàng tuần với tinh thần thời sự ứng chiến”

Năm 2001, Nhà xuất bản giáo dục đã xuất bản quyển sách “Ngô Tất Tố về tác gia và tác phẩm” do Mai Hương và Tôn Phương Lan tuyển chọn và giới thiệu: “... Vượt lên mọi hư danh, cảm dỗ, Ngô Tất Tố “đã biết đánh đổi cơm áo để lấy cái quyền viết theo chỉ thị của trái tim mình”[25,tr85],

Nhà văn, nhà báo kỳ cựu Vũ Bằng, trong *Mười bốn gương mặt nhà văn đồng nghiệp* (Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội, 2004), từng khẳng định "Ngô Tất Tố là một huấn luyện viên của tôi trong nghề báo". Di sản báo chí của Ngô Tất Tố trở thành những tư liệu phong phú, chi tiết, phản ánh toàn diện và trung thực xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX.

Ngô Tất Tố không chỉ là nhà văn mà còn là một nhà báo nổi tiếng. Các tác giả nghiên cứu *Di sản báo chí Ngô Tất Tố - ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp phát triển báo chí thủ đô* do Hội nhà báo thành phố Hà Nội thực hiện năm 2004 đánh giá “Ngô Tất Tố là một nhà báo có dũng khí, trung thực, thẳng thắn, nhạy bén và cập nhật tình hình khuân cấp”

Nhìn chung các nhà nghiên cứu đều có sự nhìn nhận, đánh giá thống nhất với nhau ở quá trình phát triển tư tưởng, quá trình lao động, sáng tạo, và quá trình đấu tranh không mệt mỏi vì nhân dân và dân tộc của nhà văn lão thành Ngô Tất Tố. Tất cả đều tập trung đánh giá cao về văn tài của ông trên mọi phương diện sáng tác. Trong mỗi bài viết các tác giả ít nhiều đã đề cập đến một vài khía cạnh và một số nét đặc sắc về nội dung cũng như nghệ thuật trong tản văn Ngô Tất Tố: giá trị hiện thực, tính chiến đấu, tác dụng của ngòi bút châm biếm Ngô Tất Tố. Tuy nhiên mỗi tác giả thường chỉ xoáy sâu vào

một khía cạnh, một biểu hiện nhất định. Chưa có một công trình nghiên cứu hay bình luận, phê bình nào đi sâu vào những phương diện nội dung và nghệ thuật đã làm nên thành công của thể loại tản văn.

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa ý kiến của những người đi trước, chúng tôi tiếp tục đi sâu tìm hiểu *Đặc điểm tản văn Ngô Tất Tố* với mong muốn góp thêm tiếng nói khẳng định tài năng của một tác gia có tầm quan trọng trong nền văn học nước nhà.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Thực hiện luận văn này, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

- . Phương pháp phân tích- tổng hợp
- . Phương pháp nghiên cứu tác giả- tác phẩm văn học
- . Phương pháp so sánh
- . Phương pháp hệ thống

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Trong khuôn khổ của đề tài, đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là những nét đặc điểm của tản văn Ngô Tất Tố (qua chủ đề, đề tài, ngôn từ, giọng điệu, phong cách,...) mà nhà văn thể hiện trong tác phẩm.

Văn bản mà chúng tôi sử dụng để nghiên cứu chủ yếu dựa vào các tác phẩm trong cuốn *Tổng tập tản văn Ngô Tất Tố* do nhà xuất bản Thông tin và truyền thông ấn hành năm 2011.

### **5. Bố cục luận văn**

Ngoài Mở đầu, Kết luận, luận văn được tổ chức thành ba chương.

Chương 1: Ngô Tất Tố và thể loại tản văn.

Chương 2: Đặc điểm nội dung tản văn Ngô Tất Tố.

Chương 3: Đặc điểm nghệ thuật tản văn Ngô Tất Tố.

## CHƯƠNG 1

### NGÔ TẮT TỐ VÀ THỂ LOẠI TẢN VĂN

#### 1.1. NGÔ TẮT TỐ- CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

##### 1.1.1. Ngô Tất Tố- nhà văn suốt đời vì nghệ thuật

Ngô Tất Tố sinh năm 1893 mất năm 1954 ở làng Lộc Hà, tổng Hội Phụ, phủ Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội) trong một gia đình nhà nho nghèo. Ông nội đỗ tú tài sau khi đã lận đận bảy khóa thi hương; ông thân sinh qua sáu lần lều chõng không đỗ, về sau ngồi dạy học trong làng. Tuy vậy, làng Lộc Hà cũng là một làng “khoa bảng”. Trong họ Ngô có hai người đỗ cử nhân: Ngô Ngọc Liên và Ngô Văn Bình.

Năm 1914 Ngô Tất Tố rời hẳn tỉnh Bắc ra Hà Nội làm báo. Ở Hà Nội một thời gian ngắn, ông vào Nam cùng Nguyễn Khắc Hiếu. Thời gian này ông viết báo *Thần chung*, viết nghị luận và dịch nhiều hơn là sáng tác

Sau gần ba năm ở Sài Gòn, Ngô Tất Tố trở ra Hà Nội. Ông tiếp tục sinh sống bằng cách viết bài cho các báo với nhiều bút danh khác nhau.

##### 1.1.2. Ngô Tất Tố - nhà văn chiến sĩ

Ngô Tất Tố xuất thân Nho học. Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho nghèo. Thuộc thế hệ nhà nho cuối mùa, trực tiếp sống “trong rừng Nho”, từng chứng kiến cảnh chợ chiều của nền Hán học và từ thực tế “lều chõng” của mình, của người thân trong gia đình, Ngô Tất Tố hiểu đến chân tơ kẽ tóc sự ruồng rẫy của chế độ phong kiến và sự lụi tàn của Hán học.

Cũng chính sự thức thời ấy đã giúp Ngô Tất Tố sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, đã sớm tìm đến con đường lớn

của dân tộc: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, đảm bảo quyền dân chủ, quyền sống, quyền tự do cho người lao động.

### **1.1.3. Sự nghiệp văn học của Ngô Tất Tố**

Suốt đời theo nghề viết văn, làm báo, Ngô Tất Tố đã để lại cho đời một số lượng tác phẩm lớn, đa dạng về thể loại và phong phú về số lượng như: tiểu thuyết, ký, phóng sự, thơ, kịch, tản văn,...

Toàn bộ sự nghiệp của Ngô Tất Tố tập trung vào trước 1945. Trong chưa đầy ba chục năm, tính từ khi vào nghiệp văn, ông đã để lại một khối lượng trang in không mỏng, gồm các sáng tác thật lực lưỡng trên rất nhiều mặt hoạt động mà một cây bút nếu không đủ vốn, đủ hành trang, đủ nhiệt tình và bản lĩnh thì hẳn khó mà vươn tới được.

## **1.2. NGÔ TẤT TỐ- MỘT CÂY BÚT ĐA TÀI VÀ GIÀU TÂM HUYẾT**

### **1.2.1. Một nhà văn tài hoa, một nhà báo sắc sảo**

Hơn nửa thế kỉ đã qua, tên tuổi Ngô Tất Tố trước hết và gần như bao quát là gắn với *Tắt đèn*, “một tiểu thuyết có luận đề xã hội, hoàn toàn phụng sự dân quê, một áng văn có thể gọi là kiệt tác, tòng lai chưa từng thấy”, (Vũ Trọng Phụng).

Ngô Tất Tố dành nhiều bài báo đả kích vào bọn quan lại mà ông coi là “một phần nguyên nhân trong cảnh thống khổ của dân chúng”, ông đặc biệt vạch trần tính chất sâu mọt của chúng.

Qua những bài bình luận, bút chiến, phóng sự, ta thấy Ngô Tất Tố thật sự là một nhà báo hăng hái và chân thành chiến đấu cho những yêu cầu cải cách dân chủ thật sự vì lợi ích của nhân dân lao động. Những việc ông làm, những điều ông đấu tranh như thế đã khiến ông gắn với cách mạng.



### **1.2.2. Một lối đi riêng trong quá trình hiện đại hóa văn học**

Từ đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp về cơ bản đã thực hiện xong công cuộc bình định trên đất nước ta và chuyển sang khai thác thuộc địa, xây dựng một xã hội mới. Cơ cấu xã hội Việt Nam thay đổi ở cả ba mặt: kinh tế, văn hóa và xã hội. Về mặt kinh tế, các thành phố công nghiệp ra đời. Về mặt xã hội có sự biến đổi sâu sắc từ xã hội phong kiến trở thành xã hội thực dân nửa phong kiến. Trong xã hội cùng lúc xuất hiện nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội mới. Trong xã hội bắt đầu xuất hiện một tầng lớp tri thức Tây học. Chữ Quốc ngữ dần dần thay thế cho chữ Hán và chữ Nôm. Bối cảnh đó đã khiến xã hội nảy sinh thêm nhiều lĩnh vực kinh doanh về văn hóa như báo chí, nghề in, nghề xuất bản. Nghề làm báo mới bắt đầu xuất hiện đã phát triển một cách nhanh chóng. Đặc biệt nhất lúc bấy giờ viết văn đã trở thành một nghề độc lập.

Ngô Tất Tố đã góp phần mình vào việc thúc đẩy quá trình hiện đại hóa văn xuôi Việt Nam. Với tư cách là một nhà báo trong giai đoạn đầu phát triển của nghề báo, Ngô Tất Tố xem báo chí là một cái nghề như bao nghề khác. Với tất cả niềm say mê viết văn, làm báo, Ngô Tất Tố cùng một lúc viết bài cho nhiều tờ báo khác nhau như An Nam tạp chí, Thần chung, Phổ thông, Đông Dương, Hải Phòng tuần báo, Thực nghiệp, Con ong, Việt nữ, Tiểu thuyết thứ ba, Tương lai, Công dân, Đông Pháp thời báo, Thời vụ, Hà Nội tân văn, chính những lúc viết bài cho các báo này, Ngô Tất Tố cùng các nhà văn, nhà báo tụ họp lại cùng nhau góp sức giúp cho bộ mặt báo chí ngày một phát triển hơn.

Qua những trang viết của ông người đọc cảm nhận được ý thức của một người làm báo. Khi mở một chuyên mục trên mặt báo hoặc thay đổi bút danh, Ngô Tất Tố “đều có lời ra mắt bạn đọc”.

Năm 1931 sau khi chuyển từ *Phổ Thông* sang *Đông Phương* “lĩnh cái trách nhiệm *Nói chơi*”, Ngô Tất Tố bắt đầu bằng một nhận xét khái quát: “Nhu vậy thì cuộc đời chi là chỗ “trò chơi” của các đảng siêu việt, người đời chi có “kẻ làm đồ chơi” cho các đảng ấy”. Có điều mỗi người chơi một kiểu khác.

Ý thức nghề nghiệp như vậy cho nên với Ngô Tất Tố thẳng thắn, trung thực là những đức tính hàng đầu của người làm báo. Trong bài phê bình *Lối văn ông Hoàng Tích Chu*, Ngô Tất Tố nêu lên một đức tính cần phải có của người cầm bút: “Theo tôi nghề viết văn... phải có đức tính thật thà, nghĩa là cái gì mình biết thì hãy nói, mà đã nói thì nói cho rõ ràng gãy gọn như hai với hai là bốn”. Bên cạnh đó nhà báo phải có cái tâm, không vì tiền tài mua chuộc hay vì quyền lực mà xuyên tạc sự thật, bóp méo sự thật, đánh lừa công chúng.

Cùng thời với Ngô Tất Tố, có người bỏ tiền “xin phép mở báo để kiếm hai chữ chủ nhiệm mà đi dự tiệc”, “có một tí chức tước để lúc sống đề vào danh thiếp, lúc chết viết vào minh tinh” (*Minh cũng muốn xin một tờ báo*). Ngô Tất Tố chưa bao giờ làm chủ nhiệm, cũng chưa bao giờ làm chủ bút, suốt đời chi là cây bút chủ lực đầy tâm huyết và tài năng. Ngô Tất Tố viết báo với tất cả lòng say mê nghề nghiệp của một nhà báo chân chính, với tâm huyết của một tri thức yêu nước thương dân, với ý thức về trách nhiệm cao cả của người làm báo. Tiêu phẩm của Ngô Tất Tố cung cấp cho ta những tài liệu sống về cuộc đời người làm báo chân chính đầy khó khăn, thiếu thốn.

Laο động của những người sáng tạo văn học nghệ thuật hay của những nhà báo chân chính là sự kết hợp yêu cầu phản ánh hiện thực khách quan với đạo đức cao đẹp của họ. Đạo đức cao đẹp của

nhà văn, nhà báo Ngô Tất Tố bắt nguồn từ lý tưởng của một trí thức yêu nước thương dân. Chính lý tưởng đó đã tạo cho Ngô Tất Tố sức mạnh và dũng khí chống lại cường quyền và áp bức, sẵn sàng hy sinh quyền lợi của bản thân mình để bảo vệ hạnh phúc của quần chúng.

Tình cảm Ngô Tất Tố đã dành trọn cho nghề không chỉ qua từng câu chữ trên trang giấy mà còn được thể hiện ở con người mẫu mực, nghiêm khắc với nghề. Ngô Tất Tố có công trong việc hướng các nhà báo tìm một lối đi riêng, tạo riêng cho mình một dấu ấn độc đáo đối với văn học nói chung và báo chí nói riêng.

### 1.3. TẢN VĂN NGÔ TẤT TỐ

#### 1.3.1. Khái niệm tản văn

Được bắt nguồn từ Trung Quốc, thể loại tản văn ra đời để phân biệt với vận văn và biên văn. Có nghĩa là những bài viết không phải thơ, từ, ca, phú, khúc đều có thể được gọi là tản văn. Song cùng với thời gian, những định nghĩa về thể loại này cũng đã dần thay đổi. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*: “Tản văn là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc, có thể trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả phong cảnh, khắc hoạ nhân vật. Lối thể hiện đời sống của tản văn mang tính chất chấm phá không nhất thiết đòi hỏi có cốt truyện phức tạp, nhân vật hoàn chỉnh nhưng có cấu tứ độc đáo, có giọng điệu, cốt cách cá nhân. Điều cốt yếu là tản văn tái hiện được nét chính của các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội, bộc lộ trực tiếp tình cảm, ý nghĩ mang đậm bản sắc cá tính tác giả... Tản văn là loại văn tự do, dài ngắn tùy ý, cách thể hiện đa dạng, đặc biệt là thể hiện nổi bật chính kiến và cá tính tác giả” [16, tr.293].

Trong bài *Tựa tập Thả gươm đình*, nhà văn Lỗ Tấn viết: “Thật ra “tạp văn” không phải là hàng mới bây giờ, “trước kia đã có rồi”. Phàm là văn chương, nếu xếp loại, thì có loại để mà xếp, nếu là biên

niên thì cứ theo năm tháng sáng tác, bất kể thể gì, mọi thể đều xếp vào một chỗ, thể là thành “tạp”

Xếp loại thì có ích cho việc nghiên cứu văn chương, biên niên thì có lợi cho việc biết rõ thời thế. Muốn tri nhân luận thế thì không thể không xem những tập biên niên. Như vậy, bất cứ thể văn gì, cứ theo biên niên, xếp vào một chỗ, thể là thành tạp văn. Vì vậy theo Trương Chính “tạp văn của Lỗ Tấn muôn hình muôn vẻ, bao gồm những bài cảm xúc, cảm nghĩ, luận văn, bút chiến, hồi kí, nhật kí, dạ ký, cả thơ văn xuôi nữa”.

Quan niệm rộng như Lỗ Tấn thì tiểu phẩm cũng nằm trong tạp văn, là một dạng tạp văn. Chính vì thế mà *Từ điển thuật ngữ văn học* đã định nghĩa tạp văn gần như đồng nhất với tiểu phẩm báo chí. Tạp văn là “những áng văn tiểu phẩm có nội dung chính trị, có tác dụng chiến đấu mạnh mẽ. Đó là một thứ văn vừa có *tính chính luận sắc bén* vừa có tính nghệ thuật cô đọng, phản ánh và bình luận kịp thời các hiện tượng xã hội...”

Tản văn là một thể loại văn học tập hợp những tác phẩm nằm ngoài những thể loại chính thống như truyện ngắn, tiểu thuyết, phóng sự,...có nghĩa là những tác phẩm đó nó khu biệt với những tác phẩm có đường biên rõ ràng như truyện ngắn, tiểu thuyết, phóng sự. Tản văn là những tác phẩm có dung lượng nhỏ, tản văn tập trung vào tính chất là lối viết tản mạn, không theo một chủ đề tập trung nào, không theo hệ thống. Vì thế trong tản văn đôi khi có kí, phóng sự,...

### **1.3.2. Tản văn- mảng tác phẩm quan trọng của Ngô Tất Tố**

Tản văn là một trong những mảng sáng tác thành công của Ngô Tất Tố. Hơn mấy chục năm cầm bút, con mắt nghề giúp Ngô Tất Tố biết cách sáng tạo và lựa chọn thể loại phù hợp với sáng tác của mình. Tản văn Ngô Tất Tố chuyển tải được hiện thực xã hội lúc

bấy giờ và mang tính chiến đấu cao. Xuyên suốt các tản văn, Ngô Tất Tố đã phục dựng và tái hiện diện mạo đời sống vật chất, tinh thần xã hội nước ta trong nửa đầu thế kỷ XX.

Đặc điểm nổi bật trong nội dung tản văn Ngô Tất Tố là bất kỳ đề tài nào nhà văn cũng thể hiện mình là người có vốn văn hóa sâu rộng. Ở bất kỳ lĩnh vực nào, Ngô Tất Tố luôn thể hiện vốn sống của mình qua việc chắt lọc những tinh tế từ cuộc sống để sáng tạo tác phẩm. Với thể loại tản văn, Ngô Tất Tố chọn cách thể hiện đa dạng, đề tài rộng rãi, phong phú, không bị hạn hẹp bởi không gian thời gian và giúp nhà văn có thể diễn tả những cảm xúc của mình tối ưu nhất.

**Tiểu kết:** Trong dòng chảy văn học Việt Nam, Ngô Tất Tố được biết đến là một nhà văn, nhà báo luôn hết mình vì nghệ thuật, ông đã hoàn thành tốt sứ mệnh người cầm bút. Nhìn lại cả quá trình dài từ 1930- 1945 Ngô Tất Tố không hề chao đảo, ngã nghiêng, như nhiều nhà văn cùng thời. Người ta thường nói đến “nhân phẩm”, “phẩm chất”, “khí tiết nhà nho” của Ngô Tất Tố là ở chỗ ấy. Ngô Tất Tố còn là một nhà văn chiến sĩ. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, mặc dù lúc này tuổi đã già nhưng Ngô Tất Tố vẫn đem hết sức mình phục vụ cách mạng, ông hòa mình vào trong cuộc sống kháng chiến của nhân dân. Đối với văn chương, Ngô Tất Tố là nhà văn sớm có ý thức tìm tòi cho mình “một lối đi riêng” và tản văn là một trong những mảng sáng tác đem lại thành công lớn cho Ngô Tất Tố bởi đây là thể loại giúp Ngô Tất Tố tạo nên “dấu ấn độc đáo” trong nền văn học nước nhà đồng thời xác lập vị trí và tên tuổi nhà văn trên văn đàn. Hơn ba mươi năm cầm bút, vừa viết văn vừa viết báo, vừa dịch thuật và nghiên cứu phê bình văn học, Ngô Tất Tố có nhiều đóng góp lớn lao cho sự nghiệp văn học, sự nghiệp cách mạng. Ông là một nhà văn lớn, một nhà văn hóa và nghiên cứu lớn của dân tộc.

## CHƯƠNG 2

### ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG CỦA TẢN VĂN NGÔ TẮT TỐ

#### 2.1. MỘT BỘ “BIÊN NIÊN SỬ” VỀ XÃ HỘI VIỆT NAM

##### 2.1.1. Thuật lại những sự kiện chính trị quan trọng trong nước

Như một chứng nhân trung thành của thời đại, Ngô Tất Tố ghi lại cho chúng ta những sự kiện chính trị quan trọng trong nước thời kì đó: phong trào Đông Dương đại hội với những cuộc biểu tình rầm rộ đón “lao công đại sứ” Gôđa ở các thành phố Bắc Kỳ,...

Ngô Tất Tố cũng lên án “chính sách độc tài của Hitle”, những “thủ đoạn chuyên chế của Muytxolini” và cái thói “tàn bạo của bọn quân phiệt Nhật Bản”

Năm 1928 là năm các phong trào Duy Tân hội, Đông Kinh nghĩa thực, Hoàng Hoa Thám, Việt Nam Quang phục hội lần lượt bị thực dân Pháp đàn áp và tan rã. Trước tình hình đó, việc Ngô Tất Tố kể *Chuyện cách mạng ở Đài Loan* là rất có ý nghĩa. Phải chăng Ngô Tất Tố muốn kích thích lòng yêu nước của người Việt.

##### 2.1.2. Thảm cảnh của người nông dân

Trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ, một mặt Ngô Tất Tố đã kích bọn thực dân, quan lại, địa chủ, nghị viên, một mặt hễ có dịp là ông trình bày nỗi thống khổ của dân quê và tìm cách bênh vực họ cũng như các tầng lớp lao động nghèo khổ khác. Mấy chục năm đã qua, bây giờ đọc lại những trang viết của Ngô Tất Tố về *những thảm trạng ở nông thôn*, bạn đọc không khỏi rùng mình khi nhìn thấy chị em nông dân ngày xưa như bị giam trong địa ngục, con người bị chà đạp không còn một tí quyền sống

Người sống đã khổ đến vậy, người chết cũng không được yên

thân. Ông Lý đã dùng cái xác chết ấy để kiếm tiền:

Một cái xác chết của kẻ khốn cùng, họ nữ nhẵn tâm như thế. Nếu hỏi họ tại sao làm điều vô đạo ấy thì họ thản nhiên mà đáp: Pháp luật bây giờ lắm khi vì làm phúc mà phải tội là thường.

Toàn bộ tác phẩm của Ngô Tất Tố là một bản hồ sơ khá đầy đủ về đời sống cực khổ của nông dân Việt Nam.

### **2.1.3. Bức tranh hiện thực về nông thôn Việt Nam**

Ngô Tất Tố là một nhà văn có nhiều thuận lợi để viết về nông thôn: một cái vốn nho học vững chắc và một sự hiểu biết sâu sắc về nông dân và nông thôn Việt Nam.

Lập trường chiến đấu của Ngô Tất Tố là lập trường của một nhà nho trí thức nghèo yêu nước, thương dân. Ngô Tất Tố cũng là một người có tình cảm với cách mạng, trước sau thủy chung với cách mạng. Tuy nhiên cho đến những năm trước 1945, Ngô Tất Tố vẫn chưa đứng hẳn vào hàng ngũ cách mạng.

Tản văn Ngô Tất Tố dường như “làm thành một bộ biên niên sử của xã hội Việt Nam những năm từ trước sau 1930 cho đến hồi đại chiến thế giới lần thứ hai”[35,tr41]

## **2.2. TẢN VĂN NGÔ TẤT TỐ- BẢN LUẬN TỘI THỰC DÂN, PHONG KIẾN**

### **2.2.1. Đã kích sự bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp**

Thực dân Pháp cũng như những kẻ bồi bút không ngớt lời ca tụng cái gọi là công ơn khai hóa văn minh của nước Đại Pháp đối với dân An Nam. Ngô Tất Tố đã vả vào cái miệng lừa bịp, giả nhân giả nghĩa của bộ máy tuyên truyền cho bọn xâm lược.

Không chỉ tố cáo những thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp, ngu dân, mị dân, Ngô Tất Tố còn vạch trần những thủ đoạn đầu độc bằng rượu, thuốc phiện, nhà sấm, vi trùng hoa liễu nhằm ru ngủ và làm tê

liệt ý chí phản kháng, nhằm đẩy thanh niên vào con đường truy lạc, nhằm đưa một dân tộc vào con đường diệt vong.

Ngòi bút sắc sảo của nhà văn đã vạch trần những luận điệu tuyên truyền bịp bợm như khai hóa văn minh, Pháp- Việt đề huề, bảo hộ các dân tộc hèn yếu, đồng thời vạch mặt chỉ trần những tên cáo già ở thuộc địa như toàn quyền Brevie, thống sứ Tholance, thống đốc Pages.

### **2.2.2. Phê phán trí thức xu thời**

Là một nhà Nho, yêu nước và tiến bộ, Ngô Tất Tố rất ghét bọn hủ nho. “Nếu Nho giáo còn để lại vết tích ở ông thì chính là những đạo đức như sự tiết tháo, tính cương trực, lòng trong sạch để xu phụ, cầu cạnh kẻ quyền thế, không chịu khuất phục thế lực đồng tiền, bán rẻ lương tâm và ngòi bút cho bọn thống trị”.

Với cái nhìn sắc sảo, ông đã kích vào mọi mắt xích của bộ máy cai trị của thực dân Pháp. Ông châm biếm cay độc bọn dân biểu và viết nhiều bài về chúng. Ông lên án bọn “cứu thể độ dân”, “có tài làm cho bệnh lớn ra”, bọn lợi dụng bóng Phật để đi “chim vợ chim con người ta” bọn nhà báo nịnh bợ, bọn nhà văn “có tài cổ động cho chủ nghĩa khoái lạc về nhục dục” mà người ta quen gọi tránh đi là “vui vẻ trẻ trung”.

### **2.2.3. Đả phá những hủ tục lạc hậu ở nông thôn**

Theo Ngô Tất Tố, nhiều phong tục, ngày lễ Tết ở Việt Nam bắt nguồn từ Trung Quốc. Tục ăn Tết trông trăng, chơi đèn kéo quân và rước sư tử đêm trăng rằm Trung thu là bắt đầu từ thời Đường Minh Hoàng.

Cái tục đốt vàng mã từ Trung Quốc truyền sang ta từ mấy ngàn năm nay, theo Ngô Tất Tố, đã thành một hủ tục lãng phí bao nhiêu là của cải. nếu đem vàng mã trong mấy ngày Tết mà chất đống



thì cái đồng ấy có thể lớn “bằng mấy hòn Tân Viên”.

Ngô Tất Tố kịch liệt phê phán những tục lệ ma chay, cưới xin phiền hà, tốn kém ở nông thôn cũng như ở thành thị.

Một chủ trương khác lúc bấy giờ bị Ngô Tất Tố đả kích là chủ trương phục cổ. Bọn thực dân phong kiến cho khôi phục các hủ tục ở nông thôn, tôn sùng một chiều Nho giáo, đề cao lễ giáo phong kiến.

### **2.3. NHỮNG CHÂN DUNG BIẾM HỌA**

#### **2.3.1. Chân dung quan lại và những kẻ bịp bợm**

Toàn bộ tiểu phẩm của Ngô Tất Tố là một phòng triển lãm những chân dung khác nhau của giai cấp thống trị và những kiểu người điển hình – những “dị nhân” – trong xã hội cũ.

Ngày nay người đọc tiểu phẩm của Ngô Tất Tố có thể không biết rõ lý lịch của những tên như Toàn quyền Brévié, Tholance đại nhân, thủ hiến Bắc Kỳ, Pagès thống đốc Nam Kỳ, Võ Hiễn Hoàng Trọng Phu,...

Đối tượng phê phán của Ngô Tất Tố còn là những “học giả giả học”. Các nhân vật thầy thuốc “một số rất lớn cụ lang, ông lang, chú lang, anh lang đều là tổ sư, thánh sư, tiên sư và kỹ sư của nghề bịp”,...

#### **2.3.2. Những nhân vật nhỏ nhắn, quái gở**

Trong số những nhân vật mà Ngô Tất Tố điểm mặt ở trên, có hai loại “quái nhân” của Hà Nội thời nô lệ. Đó là những mẹ tây như mẹ Bé Tý ở phố Hàng Bạc, mẹ Tư Hồng có hàng dây nhà đồ sộ ở phố Hàng Da, phố Quán Sứ và xây biệt thự ở ngõ Hộ Vũ. Mẹ tây đã mười mấy đời chồng mà vẫn được vua ban bằng tiết hạnh khả phong. Bà Bé Tý lúc bấy giờ là một “điểm du lịch” cho những khách hiếu kỳ đến thăm Hà Nội. Ngô Tất Tố đã nhắc đến nhân vật này trong hai bài “Nguyên Khắc Nương và bà Bé Tý” và “Thảm thay cái cuộc tàn của

chữ Hán Hà Nội”.

Nhà văn Ngô Tất Tố lần lượt điểm danh từng loại một vẽ nên những bức chân dung điển hình. Đó là những bức biếm họa có giá trị tố cáo, phê phán sâu cay.

## **2.4. TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA NGÔ TẤT TỐ QUA TẢN VĂN**

### **2.4.1. Ngô Tất Tố và triết học truyền thống Á Đông**

Ngô Tất Tố là một người có tư tưởng duy vật cho nên ông cũng khai thác những nhân tố duy vật trong vũ trụ quan và quan điểm biện chứng chất phác trong tri thức luận của Lão Tử. Ngô Tất Tố cho rằng “triết học của Lão Tử chỉ có một phần siêu hình mà thôi” và “vũ trụ quan của Lão Tử là một vũ trụ quan vô thần”

Sau quan niệm về “Đạo” đến quan niệm về Đức. Ngô Tất Tố giải thích: “chữ Đức của Lão Tử hình như có vẻ siêu hình hơn... Đức theo Lão Tử cắt nghĩa thì là một cái tinh túy của mọi vật do Đạo sinh ra và để nuôi dưỡng vạn vật.

Ngô Tất Tố phản đối chủ trương duy trì những hủ tục, đình đám ma chay tốn kém ở nông thôn, khôi phục những lễ nghi phiền phức của Nho giáo, xem tất cả những cái đó là “quốc hồn, quốc túy” của dân ta! Chính vì thế mà nhà văn tán thành chủ trương của Mặc Tử, thực chất là phản đối ý kiến của nho gia.

### **2.4.2. Những bình luận triết học tinh tế, sắc sảo của Ngô Tất Tố qua tản văn**

Tuy là một môn đệ của Khổng Mạnh nhưng, cũng giống như Lỗ Tấn, nhiều lúc Ngô Tất Tố đã thẳng thắn phê phán giáo lý của các nho gia, đặc biệt tỏ thái độ phê phán đối với giáo lý Khổng Mạnh.

Ngô Tất Tố chế giễu chủ nghĩa hành đạo và tùy thời của Khổng Tử và Mạnh Tử. Nhân chuyện Khổng Đức Chương và Mạnh

Khánh Đường là con cháu mấy đời của Khổng Tử và Mạnh Tử từ chối không chịu hợp tác với phát xít Nhật, Ngô Tất Tố cho rằng cụ Khổng và cụ Mạnh ngày xưa “tùy thời một cách dễ dãi” chứ đâu có “khó tính” như vậy!

Trong thái độ phê phán của Khổng Tử và Nho giáo, Ngô Tất Tố và Lỗ Tấn có nhiều điểm gặp nhau. Trong quan niệm văn tiểu phẩm là vũ khí chiến đấu trên mặt trận báo chí, Ngô Tất Tố cũng đã gặp Lỗ Tấn. Kẻ thù càng hung ác, xảo huyệt, thâm hiểm thì nhà văn càng phải mài sắc ngòi bút, làm cho nó trở thành vũ khí lợi hại.

**Tiểu kết:** Như vậy, nhìn chung toàn bộ tản văn của Ngô Tất Tố làm thành một bức tranh rộng lớn và chân thực về xã hội thực dân phong kiến Việt Nam. Trong bất cứ tác phẩm nào của Ngô Tất Tố cũng có sự đối lập giữa kẻ giàu và người nghèo, giữa kẻ đi bóc lột và người bị bóc lột, giữa bọn cướp nước và dân nô lệ. Trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt đó bao giờ Ngô Tất Tố cũng đứng về phía những người bị áp bức bóc lột. Tiếp tục tinh thần phê phán mạnh mẽ, ngòi bút của Ngô Tất Tố tiến công vào bọn đế quốc phong kiến, bằng một thứ vũ khí lợi hại là tiểu phẩm để đánh thẳng vào mặt bọn cướp nước và bán nước. Ngô Tất Tố đã dựng lại chân dung của những kẻ thống trị, những nhân vật nhỏ nhăng quái gở để qua đó đả kích, phê phán. Là một nhà nho yêu nước và tiến bộ, Ngô Tất Tố là người rất am hiểu sâu sắc tư tưởng triết học truyền thống. Ông là nhà bình luận triết học thâm thúy sắc sảo. Tuy là môn đệ của Khổng Mạnh nhưng ông đã thẳng thắn phê phán giáo lý của các nho gia. Qua những bài tản văn, ta thấy Ngô Tất Tố thật sự là một nhà báo hăng hái và chân thành chiến đấu cho những yêu cầu cải cách dân chủ thật sự vì lợi ích của nhân dân lao động.

## CHƯƠNG 3

### ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT CỦA TẢN VĂN NGÔ TẮT TỐ

#### 3.1. NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG CẤU TƯ TẢN VĂN NGÔ TẮT TỐ

##### 3.1.1. Cách phát hiện vấn đề và triển khai ý tưởng

Tác giả đã gắn liền một cách tài tình hai sự kiện cách xa nhau trong không gian, thời gian và không liên quan gì đến nhau để tạo cho tiểu phẩm một cái tên hấp dẫn, gợi tò mò cho bạn đọc. Bản thân tiêu đề đã tạo cho người đọc một sự hình dung ban đầu về nội dung của bài viết.

Với khả năng quan sát tinh tường, nhạy bén kết hợp với một lối tư duy sắc sảo, Ngô Tất Tố đã tạo nên cho mình một phong cách viết báo riêng biệt. Đọc tản văn của Ngô Tất Tố, người đọc nhận thấy mỗi bài một kiểu, không có sự đơn điệu, trùng lặp và tẻ nhạt mà nó luôn khơi gợi sự hứng thú ở người đọc. Đó là do ông biết cách phát hiện vấn đề và triển khai ý tưởng độc đáo qua sự sáng tạo trong cấu tứ tác phẩm.

##### 3.1.2. Điển hình hóa trong tản văn Ngô Tất Tố

Trong những bài văn tiểu phẩm, Ngô Tất Tố đã ít nhiều thực hiện được yêu cầu của điển hình hóa nghệ thuật. Ông đã biết chọn lọc để nêu lên một số vấn đề điển hình của xã hội lúc bấy giờ.

Ngô Tất Tố cũng khắc họa một số chân dung theo kiểu biếm họa. Nhưng ở đây, ông phân biệt rất rõ “đả kích cá nhân” với “châm biếm xã hội”, nêu lên một số ung nhọt điển hình của xã hội. Có khi chỉ trong một bài tiểu phẩm mà Ngô Tất Tố dựng nên tiểu sử, lý lịch một con người đầu cơ chính trị, xem cuộc đời như một canh bạc lớn.

Thông qua những điển hình cá nhân được khắc họa trong tiểu phẩm Ngô Tất Tố muốn đề cập đến những vấn đề chính trị, xã hội

rộng lớn hơn là cuộc đời của một con người. Tác giả đã thành công một cách xuất sắc nhờ vận dụng phép điển hình hóa trong tiểu phẩm của mình.

### **3.2. NGÔN NGỮ TẢN VĂN NGÔ TẮT TỐ**

Ngôn ngữ trong tản văn Ngô Tất Tố có sự kết hợp chặt chẽ giữa ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ báo chí.

Tản văn là những tác phẩm có dung lượng ngắn nên ngôn ngữ biểu đạt bao giờ cũng ngắn gọn, chính xác. Ngôn ngữ trong các tác phẩm thuộc tản văn của ông luôn tạo cho người đọc cảm giác đó là ngôn ngữ tự thân mang tính khách quan của sự vật, sự kiện chứ không hề có sự suy diễn chủ quan của người viết. Ngôn ngữ khách quan này bị chi phối bởi tính chất thời sự của vấn đề mà Ngô Tất Tố đề cập.

Thành công về ngôn ngữ của Ngô Tất Tố không chỉ dừng lại ở đó. Ngôn ngữ chính xác, khoa học và giàu tính chiến đấu trong tản văn của ông lại được kết hợp một cách nhuần nhuyễn với ngôn ngữ của văn chương nghệ thuật. Nhờ sự kết hợp đó mà tản văn Ngô Tất Tố đã đạt được những thành công lớn.

#### **3.2.1. Sự dung hợp giữa ngôn ngữ văn chương và báo chí**

Trong một số tiểu phẩm thành công, Ngô Tất Tố đã kết hợp được sức thuyết phục logic với sức truyền cảm bằng hình tượng thẩm mỹ. Một biện pháp dùng để hình tượng hóa trong các tiểu phẩm của

Văn châm biếm của Ngô Tất Tố cũng mang phong cách của một nhà nho. Nó nhẹ nhàng nhưng sâu sắc, càng đọc càng thấm thía. Ông có thể biến một câu chuyện khô khan thành một câu chuyện hấp dẫn. Ngô Tất Tố thường bắt đầu câu chuyện bằng cái lý hấp dẫn của một nhân vật quen thuộc trong lịch sử hoặc trong văn học, nghệ thuật.

Sự kết hợp nhuần nhị giữa tư duy logic và tư duy hình tượng, kết hợp giữa phong cách ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ báo chí là một trong những điểm mạnh của văn tiểu phẩm Ngô Tất Tố, một thể loại đứng giữa báo chí và văn học.

### **3.2.2. Cách “rút tít” độc đáo trong tản văn Ngô Tất Tố**

Đặt tên bài là cả một nghệ thuật nhưng không phải ai cũng dễ dàng đặt được những tên bài báo hay. Giỏi “rút tít” không chỉ là “khéo” dùng ngôn từ mà còn là “tài cô đúc”. Ngô Tất Tố, một nhà báo dày dặn trường đời và tầm hiểu biết sâu rộng đối với việc đời, người đời...là người rất giỏi việc này.

Tên bài ngắn gọn, cụ thể, nêu rõ vấn đề. Đề cập tới "muôn mặt cuộc đời", tên những bài báo của Ngô Tất Tố ngắn nhất chỉ là hai chữ như: Bỏ làng, Cảnh ngộ, Mua cỗ, Đắc đạo, Hết năm... ; hoặc là ba chữ : Bạn và vợ, Chết vì ăn, Dân là quý, Làng kiện làng, Cụ Lang Bần, Cô Tây Hoèn, Người Nhà nước, Thục Điều chết...; dài hơn là 4 chữ như: Bị kiện là phải, Cái nạn kiêng tên, ...

Đề mục hấp dẫn, tên bài hay, nội dung thiết thực... đã lôi cuốn bạn đọc. Suốt cả chục năm làm báo, nghệ thuật “rút tít” đã chứng tỏ tài nghệ của Ngô Tất Tố.

## **3.3. GIỌNG ĐIỀU TẢN VĂN NGÔ TẤT TỐ**

### **3.3.1. Kiểu giọng điệu đả kích, phê phán gay gắt**

Thời kỳ Mặt trận Dân chủ những năm 1937-1939 thực dân Pháp phải bỏ kiểm duyệt ở Bắc Kỳ, ngòi bút đả kích của Ngô Tất Tố tung hoành mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Ngô Tất Tố vạch trần vào miệng lưỡi lừa bịp, giả nhân giả nghĩa của bộ máy tuyên truyền cho bọn xâm lược

Ngô Tất Tố cứ nhẹ nhàng vừa giễu vừa mắng. Người đọc cảm thấy ông rất hóm hỉnh, còn đối tượng bị đả kích lại “tức lộn ruột”

nhưng không là gì được, vì lí lẽ bút lực đâu mà cãi lại với Ngô Tất Tố- một người vốn uyên thâm về mọi mặt, vốn từng được xem là một tay ngôn luận kì khôi của làng báo Bắc Kỳ

### **3.3.2. Kiểu giọng hài hước, trào lộng**

Trong các bài viết, Ngô Tất Tố thường dùng những hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày để so sánh, đối chiếu, làm nổi rõ sự thật về người, về việc mà ông nói tới.

Nhiều khi Ngô Tất Tố vận dụng cả tục ngữ, ca dao, giai thoại văn học, truyện cổ tích, câu đối, văn tế,...để phơi bày những cái xấu xa đê hèn.

Ngô Tất Tố còn dùng cả thuyết nhân quả nhà Phật để châm biếm bọn quan lại gian ác. Ông đem việc phu xe đình công mà không được gì, còn bọn quan lại không hé răng nửa lời thì được thưởng để bàn bằng lối trào phúng, hóm hỉnh: “Phu xe đình công mà không ăn thua chút chi chỉ tại họ không làm thiện.

Thật là thiên hình vạn trạng trong cách vận dụng các thủ pháp nghệ thuật để làm cho vấn đề trở nên có tính trào phúng sâu sắc.

**Tiểu kết:** Ngô Tất Tố đã kết hợp hài hòa hai thiên chức ở một con người, hai phẩm chất văn chương và báo chí để tạo nên những tác phẩm tản văn xuất sắc. Những tác phẩm tản văn xuất sắc ấy đã tố cáo, vạch trần, châm biếm, đả kích, có khi phải đả kích thật mạnh. Ngô Tất Tố đã dùng mọi phương thức, từ nói bóng gió, cười mỉa mai, cho đến cách “bề ngoài tán dương, bề trong công kích” để lại cho người đọc một ấn tượng sâu sắc.

## KẾT LUẬN

Ngô Tất Tố là một trong những đại diện tiêu biểu của Văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930-1945. Trước khi bước vào làng văn, Ngô Tất Tố đã là nhà báo nổi tiếng, một cây bút chiến đấu già dặn và sắc bén, tung hoành trên các báo chí suốt từ 1929 đến giữa thế kỉ XX. Những đóng góp của ông thật sự có ý nghĩa lớn lao trong việc xây dựng, phát triển báo chí Việt Nam.

Tản văn, nơi những cây bút tài năng đã làm nên văn nghiệp lớn, cũng chính là mảnh đất Ngô Tất Tố biểu hiện tập trung tài năng và tâm huyết của mình. Đó cũng là nơi ghi nhận phần thành công và đóng góp quan trọng trong văn nghiệp của Ngô Tất Tố. Vốn là nhà nho uyên thâm, cương trực khinh ghét sự giả dối, ti tiện, lại là người luôn quan tâm đến thời thế, đến vận mệnh dân tộc và số phận của những người lao động nghèo khổ, Ngô Tất Tố đã dùng ngòi bút đấu tranh đến cùng chống lại xã hội thực dân phong kiến đang chà đạp lên quyền sống của con người. Nhà văn đã đứng vững trên lập trường dân chủ, tiến bộ để phanh phui, kết án, kẻ thù và bênh vực lớp dân nghèo, những người “muốn sống không được sống, muốn chết không được chết” đang quằn quại trong cảnh đói khát đến tuyệt vọng. Như một bộ “biên niên sử” về xã hội Việt Nam suốt những thập kỷ đầu thế kỉ XX, tản văn Ngô Tất Tố giúp người đọc hình dung bức tranh toàn cảnh chân xác về xã hội thực dân phong kiến Việt Nam. Ở đó phơi bày bức tranh đời sống thành thị với những sự nhỏ nhãng, lộn xộn, nhiễu nhương trong những chuyển động giao thoa cũ- mới. Nó cũng mô tả cận cảnh đời sống nông thôn với những thất buộc, tối tăm tù túng, đói nghèo, điêu đứng. Tản văn Ngô Tất Tố có vấn đề của đời sống vật chất, chuyện về miếng cơm manh áo và cả những vấn đề



nhức nhối của những hủ tục lạc hậu ở nông thôn. Ngô Tất Tố đã làm hiện lên bộ mặt thật của bọn quan lại thống trị thực dân và phong kiến- thủ phạm gây nên cảnh thống khổ của dân chúng. Ngô Tất Tố đã vạch mặt, kết tội chính xác và đích đáng từ những kẻ “tai to mặt lớn” đến bọn quan lại, địa chủ, tư sản cùng tay sai của chúng.

Từ góc độ người trong cuộc, chất chứa tự đáy lòng mình, trên cái gốc yêu nước thương dân, với quan điểm tiến bộ, sự nhiệt thành và tính chiến đấu mạnh mẽ, triệt để, tản văn Ngô Tất Tố do vậy mang nội dung xã hội sâu sắc. Ó góp phần tích cực vào xóa bỏ những cái xấu xa, thối nát của xã hội cũ.

Cùng với nội dung xã hội sâu sắc, tản văn Ngô Tất Tố đã đạt đến trình độ nghệ thuật xuất sắc. Ông vừa có tài viết “mỗi ngày một chuyện” lại có tài viết “mỗi bài một kiểu”. Ông đã viết hàng trăm bài báo, nhưng hầu như không có sự đơn điệu, tẻ nhạt, trùng lặp, ngược lại luôn tạo ra hấp dẫn. Điều đó thể hiện một tài năng nghệ thuật vững vàng, đặc sắc, một thể mạnh riêng có của ngòi bút Ngô Tất Tố. Quả là “sự kết hợp hài hòa hai thiên chức (nhà báo và nhà văn) ở một con người, hai phẩm chất văn chương và báo chí ở một cây bút, đã góp phần tạo nên những tiểu phẩm xuất sắc của tản văn Ngô Tất Tố” [ 14]. Ngôn ngữ tản văn Ngô Tất Tố đã kết hợp được ngôn ngữ báo chí và ngôn ngữ văn chương đã tạo nên ngòi bút chiến đấu sắc sảo mạnh mẽ. Giọng văn trào phúng, đả kích, châm biếm thâm thúy sâu cay vừa có tính triết lý vừa là suy nghĩ về thói đời ngang trái, tản văn Ngô Tất Tố đã chỉ ra hàng trăm thứ rơm khô hại ở kẻ cầm quyền, bọn giàu có, bọn lừa đảo,...

Nghiên cứu đặc điểm tản văn Ngô Tất Tố giúp chúng ta khái quát thêm về nội dung cũng như nghệ thuật cả tác phẩm. Trong khuôn khổ của luận văn, những gì mà chúng tôi trình bày là những

đóng góp về giá trị nội dung và nghệ thuật của tản văn Ngô Tất Tố, góp phần vào việc khẳng định vị trí, tài năng của nhà văn, nhà báo tài năng, đức độ. Trong khi thực hiện luận văn với tất cả những nỗ lực nhưng hạn chế là điều không tránh khỏi. Chúng tôi hy vọng rằng sự nghiên cứu trên đây chỉ góp vào tiếng nói chung khẳng định Ngô Tất Tố không chỉ là nhà văn mà còn là nhà báo tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam.